

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh

Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn vốn thực hiện

a) Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan.

b) Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương.

2. Cơ chế hỗ trợ

a) Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư như sau: Khi khối lượng công việc đạt 60%, được giải ngân 50%. Khi khối lượng công việc đạt 100%, được giải ngân 100%.

b) Trường hợp cùng thời gian, nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau (kể cả từ các chương trình, dự án khác), tổ chức, cá nhân được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

3. Cơ cấu nguồn vốn hỗ trợ

a) Đối với các huyện miền núi và các xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) theo quy định của cấp có thẩm quyền: Vốn ngân sách Trung ương thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 90%, vốn ngân sách huyện 10%.

b) Đối với các huyện trung du: Vốn ngân sách Trung ương thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%, vốn ngân sách huyện 30%.

c) Đối với các huyện còn lại: Vốn ngân sách Trung ương thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%, vốn ngân sách huyện 50%.

d) Đối với các thị xã: Vốn ngân sách Trung ương thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 40%, vốn ngân sách thị xã 60%.”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01.. tháng 9... năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban

nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông Nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL –Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP + CV UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh